

# BIÊN DỊCH HỌC LIỆU TẠI HUFLIT: GIẢNG DẠY DỊCH CẤU TRÚC TRONG THỜI ĐẠI 4.0

Nguyễn Đức Châu

Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP. HCM  
chauducnguyen06@yahoo.com

## TÓM TẮT

Dạy biên dịch sử dụng học liệu không phải là vấn đề mới; tuy nhiên, trong một rừng dữ liệu trên mạng, việc chọn lọc ra tài liệu phù hợp cho từng cấp lớp đạt đủ các tiêu chí về tiệm tiến, cập nhật, độ khó, tính đánh giá được năng lực thật sự của người học, tính hấp dẫn, tính thẩm mỹ, tính văn hóa, tính chuyên sâu, ... thực ra không phải việc đơn giản. Ngoài ra, tính phổ biến của đại diện của công nghệ 4.0 là Google Translate, Microsoft Bing Translation miễn phí trong ngành biên dịch với rất nhiều ưu điểm vượt trội giúp sinh viên (SV) hết sức đắc lực trong các bài tập về nhà, bài tập tại lớp, thậm chí trong các mini-test hay midterm test cũng gây phức tạp cho việc giảng dạy. Vấn đề này sinh quan trọng nhất là chất lượng và trình độ thực sự của SV không tăng lên vì quá phụ thuộc vào công cụ hỗ trợ, dẫn đến chất lượng đào tạo không đạt, SV không đáp ứng được chuẩn đầu ra. Dù SV có thể qua môn nhờ điểm giữa kỳ, điểm các mini-test và các loại bài tập, không nhiều SV có đủ năng lực thật sự để vượt qua đợt kiểm tra cuối học kỳ và các kỳ thi quốc tế. Bài viết này trình bày một số ý kiến về một mảng nhỏ của biên dịch theo học liệu – biên dịch cấu trúc – nhằm mục đích đánh giá hiệu quả hơn năng lực thật sự của SV, thúc đẩy thái độ học tập tích cực và nâng tầm thực chất cho SV và tạo hiệu quả giảng dạy cụ thể.

**Từ khóa:** Google Translate, Microsoft Bing Translation, structural translation, Calque, Transposition, Modulation.

## 1. Đặt vấn đề

Với sự trợ giúp đắc lực của các phần mềm biên dịch miễn phí như Google Translate, Microsoft Bing Translation và phần mềm chuyên nghiệp (gọi chung là trí thông minh nhân tạo: AI), ... sinh viên (SV) có thể dễ dàng giải quyết các bài tập về nhà, bài tập tại lớp, các mini-test, thậm chí cả bài thi giữa kỳ (do sĩ số lớp đông, giảng viên (GV) không thể phát hiện hết gian lận); từ đó, dù điểm cuối kỳ thấp, SV vẫn có thể qua môn. Rõ ràng, chuẩn đầu ra về mặt thống kê có vẻ ổn, nhưng năng lực thực sự của SV không đạt được như vậy.

SV được kỳ vọng sẽ đạt chuẩn đầu ra theo kế hoạch, đảm bảo lượng kiến thức phổ thông và chuyên ngành, đảm bảo lượng từ vựng và cấu trúc cần thiết, đảm bảo cơ sở để học các môn phiên dịch tiếp theo, đảm bảo đủ khả năng dự kỳ thi cuối khóa, các kỳ thi nội bộ trường và các kỳ thi quốc tế. Xa hơn và thực tế hơn nữa, SV có đủ thực lực, giành được chỗ đứng trong thị trường lao động hội nhập đầy cạnh tranh hiện nay.

Các GV cũng như các nhà thiết kế môn thi (test designer) khá chật vật tìm mọi cách khả dĩ nhằm nâng cao năng lực thực sự của SV, thúc đẩy động lực học tập, do SV quá phụ thuộc vào AI. Công nghệ 4.0 với trí thông minh nhân tạo là xu hướng không thể đảo ngược, GV không thể ngăn cản SV sử dụng công nghệ mới, vì như vậy là lạc hậu. Việc cần thiết phải giải quyết là tìm ra các phương pháp sư phạm mới, hiệu quả, tạo được động lực học tích cực cho SV.

### 1.1. Câu hỏi nghiên cứu

Liệu Biên dịch cấu trúc có thể tạo hiệu quả, giúp SV nâng cấp năng lực cá nhân thực sự trong bối cảnh SV sử dụng phần mềm Biên dịch?

### 1.2. Giả thiết nghiên cứu

Theo [7] các khảo sát và phỏng vấn các đồng nghiệp có độ tuổi và mức độ kinh nghiệm giảng dạy khác nhau tại Khoa Ngoại ngữ, Khoa Quản trị kinh doanh thuộc HUFLIT, Đại học (ĐH) Văn Hiến và ĐH Mở TP.HCM cuối 2017 cho thấy, để đảm bảo SV tự nghiên cứu làm bài, đảm bảo SV đạt trình độ thực chất đúng với chuẩn đầu ra môn học, các bài tập về nhà được quy định theo các kỹ thuật biên dịch phổ

biến như: Structural Translation, Calque, Transposition, Modulation, Non-Equivalence, Adaptation, Compensation, Sight Translation... Các bài tập về nhà theo kỹ thuật này có thể buộc SV tự thân nghiên cứu làm bài vì các phần mềm dịch, dịch máy – Machine Translation (KantanMT.com) – hiện chưa đạt được các yêu cầu nói trên. Các phần mềm dịch, máy dịch có thể làm tốt các kỹ thuật Literal Translation, Word-for-Word Translation, Equivalence (mức độ tương đối), và chủ yếu được thiết kế theo phương pháp Communicative Translation nên dịch Semantic Translation còn chưa tốt.

### **1.3. Tầm quan trọng của nghiên cứu**

Mục đích của nghiên cứu là phân tích kỹ thuật biên dịch cấu trúc và nguồn học liệu thể loại này nhằm giúp cho GV đánh giá chính xác hơn năng lực thật sự SV thông qua các dạng bài tập trong lớp học và bài tập về nhà mà SV thường hay 100% dựa vào AI. Nghiên cứu này cũng hy vọng giúp SV môn Biên dịch ở HUFLIT xây dựng kho từ vựng cá nhân, cơ sở cấu trúc, và các kỹ thuật dịch hiện đại để đạt năng lực cá nhân thực sự nhằm vượt qua các bài kiểm tra nội bộ trường, các bài kiểm tra quốc tế và sau khi tốt nghiệp có thể kiếm được chỗ làm vững chắc trong xã hội.

### **1.4. Phạm vi và hạn chế của nghiên cứu**

Đây chỉ là một nghiên cứu tập trung vào phân tích các ưu điểm của Structural Translation nhằm bổ sung nghiên cứu năm 2017 với mục đích củng cố các kết luận và đề xuất. Nghiên cứu nhỏ này không thể đại diện cho cách tiếp cận mô hình chung, áp dụng phổ biến ở tất cả các cơ sở giáo dục khác ở Việt Nam (VN). Nghiên cứu này có thể không phù hợp với SV bắt đầu học biên dịch.

## **2. Các dòng lý thuyết đương đại có liên quan**

Nguyễn Đức Châu [1] giới thiệu ý kiến Bendazzoli & Annalisa Sandrelli [2] và Baker [3] khi họ lần đầu giới thiệu các kỹ thuật và phương pháp “ngôn ngữ học học liệu” để áp dụng vào việc nghiên cứu và giảng dạy biên dịch. Nguyên văn: “...the first to introduce applying corpus linguistics techniques and methods to Translation Studies “[t]he availability of large corpora of both original and translated text, together with the development of a corpus-driven methodology will enable scholars to uncover the nature of translated texts as a mediated communicative event”. Bendazzoli & Annalisa Sandrelli [2] cũng sử dụng tư tưởng của Baker [4] khi phát biểu rằng trực quan này có ý nghĩa tích cực đối với các phương pháp và dòng nghiên cứu về ngành biên dịch như là tổng thể đa dạng hành vi ngôn ngữ... Nguyên văn: “...this intuition has a positive implication on research lines and methodologies that could be used to “study translation as a variety of language behaviour that merits attention in its own right” (Baker [4] p.175). Later, the “corpus-based approach” could already be considered a “new paradigm in Translation Studies”, as testified by the many contributions gathered in the 1998 special issue of the Translation journal *Meta* (edited by Laviosa).

Lukasz Bogucki [5] trong tác phẩm “Teaching Translation and Interpreting: Challenges and Practices” đã nêu hàng loạt câu hỏi liên quan đến giảng dạy biên phiên dịch: Should translation and interpreting be taught within the curricula of language studies or independently? What is translator competence made up of? Which of its elements can be developed through practice and which require coaching? What kind of translators and interpreters, if any, are “born, not made”?

Bendazzoli & Annalisa Sandrelli [2] lập luận rằng học liệu cho Phiên dịch không đạt nhiều tiến bộ như học liệu cho Biên dịch vì: “The recording and transcription of unscripted speech events is highly labour intensive in comparison to the work involved in collecting quantities of written text for analysis” (tạm dịch: Việc ghi âm và chuyển thành văn bản các sự kiện diễn thuyết rất tốn công sức so với công việc thu thập số lượng lớn văn bản để phân tích).

## **3. Phương pháp**

Dựa vào phần Structural Translation của biên dịch học liệu, chúng ta có thể tạo ra vô số bài tập nhằm đánh giá chính xác hơn khả năng của SV, vì theo nghiên cứu của Nguyễn Đức Châu [1], các phần mềm dịch và máy dịch (translation machine (kamtant.com)) chưa thể đạt đến trình độ phân biệt và áp dụng hoàn hảo các tầng nghĩa sâu của văn bản, đặc biệt các loại văn bản với độ khó cao.

### 3.1. Bài tập Structural Translation 1

Cho SV bài tập dịch Việt-Anh theo Structural Translation, yêu cầu thực hiện đúng theo 2 cấu trúc Present perfect continuous Tense và Both... and:

Đặc vụ A 17 với điệp vụ kép: vừa thiết lập trạm cấp tin vừa tiến hành thủ tiêu các đầu mối có tiềm năng gây nguy hiểm, vẫn tiếp tục không liên lạc với Moscow trong một thời gian dài, Thiếu tướng Pelotov đưa ra giả thiết thứ 2 cho rằng rất có thể gã đã mất tích khi thi hành nhiệm vụ (MIA), và nếu đúng như thế thì chiến dịch chuẩn bị hàng năm trời này tiêu tan và ông cũng không biết ăn nói sao với bên Tình báo quân sự Nga (GRU) (Nguyễn Đức Châu, [6]).

Google Translate dịch ngày 20/1/2019:

Agent A 17 with a **double agent**: **has just** set up a **newsstand** that **has successfully** abolished potentially dangerous focal points, **has continued to stay out of** Moscow for a long time, Major General Pelotov The **second** is that it is possible that he has disappeared while performing his **mission** (MIA), and if that is the case, **this year's** preparedness campaign is over and he does not know what to say to the **intelligence Russian Military** (GRU).

Phân tích:

- điệp vụ kép: **double agent** là gián điệp đôi, gián điệp nhị trùng. Nên dùng dual/double mission.
- vừa... vừa: has just không đúng nghĩa và không đúng yêu cầu cấu trúc “both...and”.
- trạm cấp tin: **newsstand** là sạp báo. Nên dùng info base hay info point.
- tiến hành: **has successfully** sai nghĩa.
- vẫn tiếp tục không liên lạc: **has continued to stay out of**: sai nghĩa và không đúng yêu cầu cấu trúc thì Present Perfect Continuous.
- giả thiết thứ 2: **The second** thiếu noun;
- mất tích khi thi hành nhiệm vụ (MIA): nên dùng từ chuẩn **missing in action** (MIA).
- hàng năm trời: **this year's** năm nay. Chưa đạt.
- Tình báo Quân sự Nga: **intelligence Russian Military** (GRU). Sai thứ tự.

Như vậy, theo phân tích trên, nếu SV chỉ hoàn toàn dựa vào AI, bài tập này SV có thể đạt số điểm thấp nhất.

### 3.2. Bài tập Structural Translation 2

Cho SV bài tập dịch Việt-Anh theo Structural Translation, yêu cầu thực hiện đúng theo 2 cấu trúc: tuy...song, thì Past perfect.

Cô à tuy nhan sắc không thuộc hàng chim sa cá lặn; học vấn cũng không thuộc hàng gạo cội danh môn; tuổi tác cũng không còn thuộc lứa yêu đương lãng mạn, song với bản lĩnh của một doanh nhân con nhà nòi, đã có vô số công việc từ kinh doanh bất động sản, đầu tư chứng khoán, nhập khẩu máy xây dựng qua sử dụng, đến xuất khẩu hải sản và rồi tích góp được một tài sản có thể nói là không thể đo đếm được với vô vàn của nôi, của chìm trong và ngoài nước trước khi lập gia đình với một tay trùm ô tô và được phẩm có các mối quan hệ hết sức đặc thù với chính phủ Mexico năm ngoái (Nguyễn Đức Châu, [6]).

Google Translate dịch ngày 4/5/2019:

She, **though beautiful**, does not belong to **diving fish**; **education** also does not **clash with rice**; **age** is not **of love**, **but with the bravery** of a **young entrepreneur**, **there have been countless jobs** from real estate business, securities investment, import of used construction machines, to **export Seafood exports** and then **accumulating an asset can be said to be immeasurable** with **the infinity of floating**, both in and out of the country before getting married with a car and pharmaceutical **boss** with concerns. The system was very peculiar to the Mexican government last year.

Phân tích:

- tuy...song: **though beautiful ...but with**. Không dịch đúng cấu trúc. Cấu trúc đúng là **though...**, không có **but**.
- Nhan sắc: là noun, trường hợp này không thể dùng **beautiful** (Adj) thay thế.
- chim sa cá lặn: thành ngữ Việt. **Diving fish** dịch theo Word-for-Word nên không chính xác.
- học vấn: **education** thiếu possessive Adj. Nên dùng her education.
- gạo cội danh môn: thành ngữ Việt. **clash with rice** không có nghĩa cụ thể và dịch theo Word-for-Word nên không chính xác.
- Tuổi tác: **age** thiếu possessive Adj. Nên dùng her age.
- lứa yêu đương lãng mạn: thành ngữ Việt. **of love** không đúng giới từ và không tương đương văn phong. Nên dùng for romance.
- bản lĩnh: **the bravery** (dũng cảm) chưa đạt. Có thể dùng real talent.
- doanh nhân con nhà nòi: thành ngữ Việt. **a young entrepreneur** (doanh nhân trẻ) chưa phù hợp. Có thể dùng business-line entrepreneur hay heritage entrepreneur.
- đã có vô số công việc: **there have been countless jobs**. Đã có là Verb của she. Không thể dùng **there have been**. Không đúng với yêu cầu thì Past Perfect.
- xuất khẩu hải sản: **export Seafood exports** lỗi lặp từ export.
- tích góp được 1 tài sản có thể nói là không thể đo đếm được: **accumulating an asset can be said to be immeasurable** phạm lỗi thì Past Perfect và lỗi hành văn. Nên dùng amassed an immeasurable asset (had nằm ở về trước).
- vô vàn của nổi, của chìm: thành ngữ Việt. **the infinity of floating** phạm lỗi thiếu noun, không dịch từ của chìm. “nổi” không phải floating mà là tangible. “Của chìm” có thể dùng hidden fortune.
- Trùm: tiếng lóng phổ biến có tương đương trong nhiều ngôn ngữ. **boss** chưa đạt ý nguyên văn. Tiếng Anh có nhiều tương đương như: lord, baron, mogul, tycoon, titan, magnate...

### 3.3. Bài tập Structural Translation 3: áp dụng thành ngữ At best, at worse

Khi ra tòa lần này, anh cứ theo lời tôi dặn để trả lời lão công tố viên hắc ám và đám bồi thẩm đoàn bù nhìn chỉ biết nhắm mắt ký tên; anh phải hết sức bình tĩnh đừng tỏ ra sợ hãi hay hoang mang gì cả. Vụ xào nấu bảng quyết toán trước khi phát hành cổ phiếu ra công chúng (IPO) liên quan đến viên kế toán trưởng tự sát có thể rơi vào các khả năng giải quyết gọn nhẹ: nếu nặng nhất thì anh bị phạt 5 triệu đô và tước giấy phép 1 năm, nhẹ nhất thì chỉ bị phạt vi cảnh 50 ngàn (Nguyễn Đức Châu, [6]).

Google Translate dịch ngày 4/2/2020:

When **he came to** the court this time, **he followed** my instructions to answer **the dark prosecutor** and the puppet jury **who could only sign his eyes and sign**; You must do your best to calm down and not be afraid or bewildered. The case of **stirring up** the balance sheet before the public offering (IPO) involving the chief accountant **who commits suicide** may fall into the light of solvency: **if it is the heaviest, he will be fined 5 million and deprived. license 1 year, the lightest, only fined a scene of 50 thousand.**

Phân tích:

- When **he came to** the court this time: bắt buộc phải dùng ngôi thứ 2 (you); ngữ cảnh bắt buộc phải dùng thì Present simple; Cấu trúc rườm rà, cấp độ yếu. Nên dùng “Coming to this court”.
- **he followed**: bắt buộc phải dùng ngôi thứ 2 (you) đặc biệt khi đi sau “Coming to this court”; dùng thì Past simple sai. Ngữ cảnh bắt buộc phải dùng thì Present simple.
- **the dark prosecutor**: dùng từ yếu. Nên dùng từ cấp độ cao như evil-minded prosecutor.
- **who could only sign his eyes and sign**: dùng sai possessive case. Bồi thẩm đoàn (jury) là số nhiều. Dùng thì Past simple sai. Ngữ cảnh bắt buộc phải dùng thì Present simple. Chỉ biết trong trường hợp này không thể dùng **Only**, nên dùng **only know**. **Nhắm mắt ký**: thành ngữ Việt. Dịch **who could only sign his eyes and sign** hoàn toàn không đạt.
- **The case of stirring up the balance sheet**: có thể lược bỏ **The case of** cho câu văn gọn nhẹ; dùng **stirring up** chưa phù hợp. Nên dùng Cooking.

- **if it is the heaviest:** sai với yêu cầu áp dụng thành ngữ **At worse**.
- **he will be fined:** ngữ cảnh bắt buộc phải dùng ngôi thứ 2.
- **the lightest:** sai với yêu cầu áp dụng thành ngữ **At best**.
- **fined a scene:** dùng từ sai. Phạt vì cảnh nên dùng danh từ **a fine**.

### 3.4. Bài tập Structural Translation 4: áp dụng thì Past Perfect

Trước khi tai nạn phi cơ xảy ra hôm thứ Sáu, người ta đồn là sẽ có khủng bố do phe Hồi giáo cực đoan hợp tác với phiến quân Taimirra tiến hành, nhưng các cơ quan chức năng, kể cả cơ quan tình báo Anh khét tiếng toàn cầu MI 6 (lò đào tạo điệp viên siêu hạng James Bond 007 trên phim ảnh), vẫn xem thường nguồn tin này; và kết quả như mọi người đã biết, hơn 400 nạn nhân vẫn sống, trong đó có nhiều quan chức hàng đầu ngành công nghệ, dầu khí, và công nghiệp nặng đã tử vong sau khi trở về từ hội nghị kinh tế quốc tế cấp cao (Nguyễn Đức Châu, [6]).

Google Translate dịch ngày 4/2/2020:

Before the plane crash on Friday, it **was rumored** that terrorist attacks by Islamic extremists in cooperation with **the rebel Taimirra**, but the authorities, including the British intelligence service. **global language MI 6 (James Bond spy training furnace 007 on film)**, still despises this source; **As a result**, more than **400 survivors**, including many leading officials in technology, oil and gas, and heavy industries, have died after returning from an **international economic conference high**.

Phân tích:

- **it was rumored:** sai thì. Theo yêu cầu bài tập phải dùng thì Past Perfect.
- **the rebel Taimirra:** sai từ. nên dùng **the Taimirra rebels**.
- **global language MI 6:** dịch sai “Khét tiếng toàn cầu”. **language** nghĩa là tiếng trong ngôn ngữ.
- **James Bond spy training furnace 007:** dịch sai “lò đào tạo điệp viên”. **Furnace** là lò cao. Lò đào tạo trong tiếng Việt mang nghĩa cơ sở đào tạo.
- **400 survivors:** dịch sai “nạn nhân vẫn sống”. **survivors** là người sống sót. Nên dùng ill-fated victims.
- **international economic conference high:** kết cấu từ không đạt. Tính từ high không thể đặt cuối từ ngữ. Cao cấp không thể chỉ dịch là high.

Như vậy, theo phân tích trên, nếu SV chỉ hoàn toàn dựa vào AI để làm các bài tập này mà không nghiên cứu cẩn thận, SV có thể đạt số điểm thấp nhất.

### 3.5. Phương pháp soạn bài tập Structural Translation

- Trước hết GV phải xác định trình độ lớp để soạn bài tập phù hợp.
- Kế tiếp, GV phải lên danh sách các cấu trúc trong tiếng Anh cần áp dụng.
- Sau đó, GV tìm các bài báo, sách, chương trình TV, Radio... có nội dung phù hợp về chương trình học lẫn chuẩn đầu ra.
- GV dùng kỹ thuật edit, lược bỏ các thông tin không cần thiết hay thêm vào các thông tin giá trị, ghép cấu trúc vào để tạo thành một văn bản hoàn chỉnh.
- GV thường xuyên xem lại, nhờ GV khác đánh giá, và cập nhật hoàn chỉnh hơn.

## 4. Kết luận và đề xuất

### 4.1. Kết luận

Qua các thí nghiệm nhỏ để xác định giả thiết nghiên cứu ở mục 1.2 và trả lời câu hỏi nghiên cứu ở mục 1.1, GV chúng ta hoàn toàn có thể áp dụng kỹ thuật bài tập Structural Translation vào các thể loại bài tập về nhà, bài tập tại lớp và mini-test hay midterm test. Tuy các phần mềm biên dịch rất hiệu quả, nhưng hiện nay các phần mềm này vẫn chỉ dừng ở mức độ dịch theo Communicative Translation, chưa đạt đến các yêu cầu cao hơn. Các bài tập dạng này có thể giúp GV dễ dàng phát hiện các SV yếu thực sự hoặc quá y lại vào AI; từ đó sẽ có các phương pháp sư phạm phù hợp nhằm đạt kết quả tốt hơn.

Việc SV ngày nay phổ biến bài tập Biên dịch (và các bài tập Listening, Writing, Reading) cho nhau thực sự gây khó khăn cho GV. Chúng ta buộc phải nâng cấp kỹ năng giảng dạy theo thời đại để hiểu rõ, nắm vững vấn đề, đề ra các giải pháp tối ưu, cải thiện kỹ năng của chính GV bằng nỗ lực nghiên cứu và sáng tác, giúp SV đạt được thực lực vững chắc, vượt qua các kỳ thi cấp trường và cấp quốc tế, làm tốt công việc trong thị trường lao động.

#### 4.2. Các đề xuất

##### ❖ Các đề xuất với GV

Phần dịch Anh-Việt phần lớn sẽ được phần mềm thao tác dễ dàng. Chỉ cần chỉnh sửa chút đỉnh, không mất nhiều thời gian, SV có thể đạt điểm rất cao. Để kiểm tra năng lực cá nhân thực chất (real competence), GV nên áp dụng kỹ thuật Sight Translation kèm với yêu cầu Transposition nhằm đa dạng hóa bản dịch, đáp ứng tiêu chuẩn “beautiful translation” của Peter Newmark.

Đối với bài tập dịch Việt-Anh, GV nên chịu khó yêu cầu SV thực hiện phương pháp Semantic Translation cho các yêu cầu bài tập về biên dịch cấu trúc là các dạng thức mà AI hiện nay chưa làm tốt. Các yêu cầu này chắc chắn buộc SV phải tự thân vận động hơn nữa để có kết quả như kỳ vọng.

##### ❖ Các đề xuất với SV

SV có thể sử dụng phần mềm để làm bài. Tuy nhiên, phải áp dụng các kỹ thuật đa dạng để bài dịch đạt tiêu chuẩn đúng và hay. SV cũng phải học các từ vựng, cấu trúc và cách hành văn của từng tác giả để nâng cao năng lực bản thân nhằm đảm bảo lượng kiến thức phổ thông và chuyên ngành, đảm bảo điều kiện cần để học các môn Phiên dịch, tích lũy đủ khả năng dự kỳ thi cuối khóa, các kỳ thi nội bộ trường và các kỳ thi quốc tế.

##### ❖ Các đề xuất với nhà nghiên cứu

Bài viết chỉ đào sâu thêm một mảng nhỏ của Biên dịch học liệu, dựa trên một khảo sát nhỏ năm 2017 mang tính nội bộ và vài cuộc phỏng vấn phi chính thức nên độ tin cậy và tính giá trị chưa cao. Các nghiên cứu và đề xuất này có thể đạt xác suất thành công cao ở các lớp Biên dịch tại Khoa Ngoại ngữ - HUFLIT, nhưng có thể không có cùng kết quả nếu áp dụng tại các ĐH khác. Các nghiên cứu tiếp theo nên thực hiện với số người tham dự đông hơn, mở rộng hơn đến các ĐH hay tổ chức giáo dục khác.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đức Châu. Structural Translation, *Kỷ Yếu Hội thảo khoa học khoa Ngoại ngữ 2017*, HUFLIT, HCMC, tr. 8, 2017.
- [2] Bendazzoli & Sandrelli. Corpus-based Interpreting Studies: Early Work and Future Prospects, series, *Forum Translationswissenschaft*, 12, 2010.
- [3] Baker, M., Corpus-based Translation Studies. The challenges that lie ahead, in Somers, H. (ed.) (1996), *Terminology, LSP and Translation*, Amsterdam / Philadelphia: John Benjamins, p. 81, 1996.
- [4] M. Baker. Corpora in Translation Studies. An overview and suggestions for future research, *Target*, 7/2, p.6, 1995.
- [5] Łukasz Bogucki. Teaching Translation and Interpreting: Challenges and Practices, Cambridge Scholars Publishing, Newcastle upon Tyne, UK, p.11, 2010.
- [6] Nguyễn Đức Châu. *Phiên dịch & Biên dịch 2*, Nhà xuất bản Thanh Niên, TPHCM, 108-148, 2018.
- [7] Nguyễn Đức Châu. Teaching Interpretation at universities in VN: Important Steps (presentation), *Kỷ yếu Hội thảo giảng dạy Biên Phiên dịch bậc ĐH*, NXB ĐH Quốc gia TPHCM, tr. 28, 2016.
- [8] Nguyễn Đức Châu. Các Kỹ Thuật Dịch Hạn Chế Mặt Tiêu Cực Của Công Nghệ 4.0, Hội thảo khoa học cấp trường, HUFLIT, HCMC, tr. 2-6, 2017.
- [9] Nguyễn Đức Châu. *How Can Lecturers of Translation in HUFLIT Deal with 4.0 Technology?*, báo cáo tham luận, Hội thảo quốc tế “Nghiên cứu Liên ngành về Ngôn ngữ và Giảng dạy Ngôn ngữ lần thứ IV, ĐH Ngoại Ngữ, ĐH Huế, TP Huế, tr.49-56. 2018.

# CORPUS-BASED TRANSLATION IN HUFLIT: STRUCTURAL TRANSLATION IN THE INDUSTRY 4.0

Nguyen Duc Chau

Department of Foreign languages, HUFLIT  
chauducnguyen06@yahoo.com

**Abstract:** Corpus-based translation didactics seems not to be a new problem; however, with the pharaonic online data, the selection of proper materials for each level that can meet the criteria for progression, update, difficulty, assessability of competence, attractiveness, aesthetics, culture, profession ... is not really simple. In addition, the popularity of technology 4.0 representatives like Google Translate, Microsoft Bing Translation along with outstanding advantages to help students to be very effective in homework, class exercises, even in mini-tests or midterm tests. The arising problem is that students' actual quality and the level seem not to grow because they depend too much on support tools, leading to the misleading training quality achievement and improper learning outcomes. Although students can pass the course owing to their high midterm, mini-test, and assignment scores, not many can earn the real competence to pass the final exams, institutional and international exams. This paper presents a viewpoint on a small part of structural translation in didactics, aiming at a more effective evaluation on the true students' competence, a positive learning motivation and to create specific teaching effectiveness.

**Keywords:** 4.0, Google Translate, Microsoft Bing Translation, AI, structural translation, Transposition, Non-Equivalence.

## PHỤ LỤC

### KẾT QUẢ KHẢO SÁT VỀ VIỆC GIẢNG DẠY BIÊN DỊCH CẤU TRÚC

Khảo sát thí điểm đã được thực hiện với 60 GV (54 GV của khoa Ngoại ngữ - HUFLIT và 6 GV từ các trường bạn). Hầu hết các GV này đều có kinh nghiệm trong giảng dạy Biên phiên dịch. Bảng câu hỏi được thiết kế bằng cách sử dụng dạng kết thúc đóng. Chỉ có câu hỏi cuối cùng sử dụng dạng kết thúc mở. Các phản hồi sau đó được phân tích định lượng bằng cách sử dụng số liệu thống kê mô tả, hiển thị tần suất phân phối bằng tỷ lệ phần trăm.

Bảng câu hỏi bao gồm các câu hỏi về những ưu và khuyết điểm của phương pháp Biên dịch cấu trúc sử dụng học liệu, các giới hạn đối với các thiết bị điện tử trong một số trường hợp và đánh giá chuyển đổi kỹ thuật của bài tập về nhà trong các khóa học. 54 GV tham gia đã trả lời đúng thời hạn quy định, đạt tỷ lệ 90%.

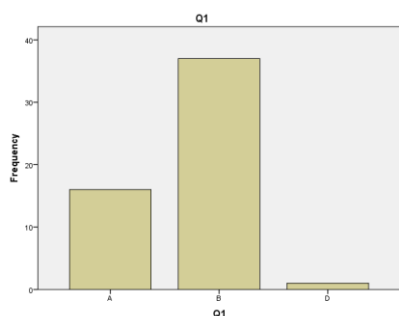
#### Độ tuổi trung bình và kinh nghiệm (Mean of Age and Experience)

	N	Minimum	Maximum	Mean		Std. Deviation
	Statistic	Statistic	Statistic	Statistic	Std. Error	Statistic
Age	54	30	55	45.56	.959	7.049
Valid (listwise)	N 54					

Với tuổi trung bình 45.56 kinh nghiệm giảng dạy trung bình 3.7455 (khoảng 18 năm), những người tham gia hoàn toàn có khả năng đóng góp ý kiến giá trị trong việc lựa chọn các giải pháp mới để cải thiện việc học tập của SV.

**Q1**

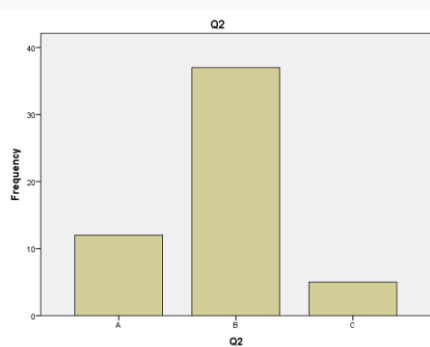
	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	A	16	29.6	29.6
	B	37	68.5	98.1
	D	1	1.9	100.0
	Total	54	100.0	100.0



Câu 1 hỏi về đề xuất khá cực đoan rằng không nên có thêm các khóa học Biên dịch trong chương trình giảng dạy trong khi hiện tại đã có 5 môn như đã đề cập trong I.1. 16 người đã chọn A, mạnh mẽ phủ nhận, 37 đã chọn B, không chấp nhận đề xuất, tổng cộng chiếm 98,1% so với 1 người (1,9%) chọn D, đồng ý.

**Q2**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	A	12	22.2	22.2
	B	37	68.5	90.7
	C	5	9.3	100.0
	Total	54	100.0	100.0

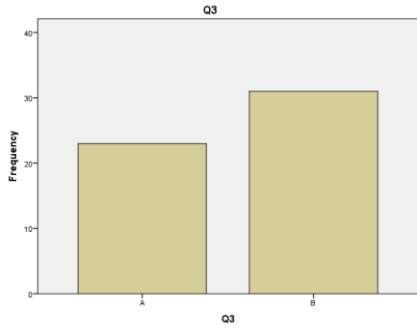


Cũng liên quan đến chương trình giảng dạy, câu 2 hỏi các giảng viên liệu các môn học biên dịch nên được cắt giảm bớt (vì SV sử dụng AI) thay vì 5 môn như hiện tại. 90,7% không đồng ý. Chỉ có 5 GV (9,3%) không có ý kiến.

**Q3**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid	A	23	42.6	42.6
	B	31	57.4	100.0
	Total	54	100.0	100.0

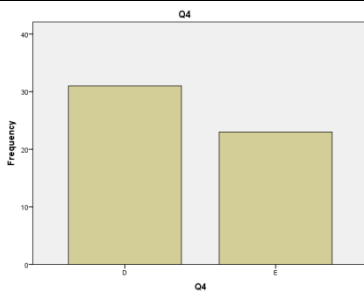




Câu 3 khảo sát về việc sinh viên sử dụng phần mềm dịch tức là Google Dịch/ Microsoft Bing Translation và hỏi xem SV có được phép sử dụng phần mềm dịch trong tất cả các bài kiểm tra hay không (bài kiểm tra giữa kỳ, bài kiểm tra cuối khóa). 23 GV (42,6%) phản đối mạnh. 31 GV (57,4%) không đồng ý. Nói chung không ai chấp nhận.

#### Q4

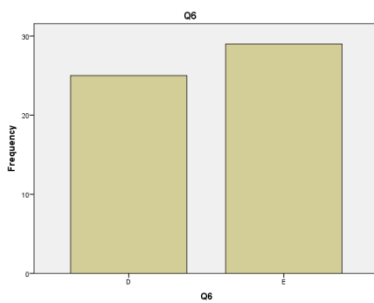
	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
D	31	57.4	57.4	57.4
Valid E	23	42.6	42.6	100.0
Total	54	100.0	100.0	



Trái với câu hỏi trước, câu 4 hỏi GV liệu có nên cho các bài kiểm tra nhỏ bổ sung trong lớp (SV không dùng thiết bị điện tử) để kiểm tra khả năng thực sự của SV. 31 GV (57,4,6%) quả quyết nên cho. 23 GV (42,6%) chấp nhận. Tổng cộng 100% đồng ý.

#### Q5

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
D	25	46.3	46.3	46.3
Valid E	29	53.7	53.7	100.0
Total	54	100.0	100.0	

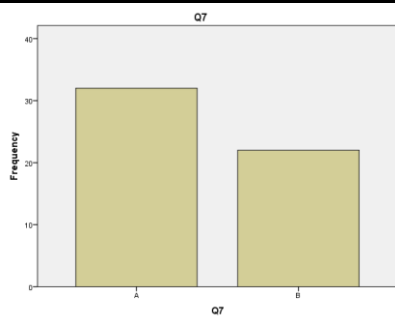


Về việc tạo động lực học cho SV, câu 5 muốn biết xem có nên tăng trọng số điểm trong các bài kiểm tra thường xuyên, thay cho trọng số điểm trong bài tập về nhà như bây giờ (vì

SV dễ dàng trao đổi bài với nhau và sử dụng AI). 25 GV (46,3%) hoàn toàn đồng ý. 29 GV (53,7%) ủng hộ đề xuất. Không có ý kiến khác.

### Q6

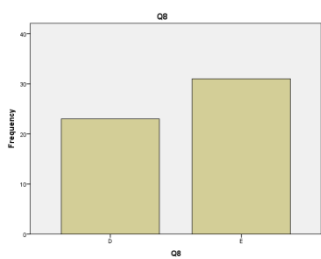
	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid A	32	59.3	59.3	59.3
B	22	40.7	40.7	100.0
Total	54	100.0	100.0	



Câu 6 hỏi GV về việc có cần thiết cho bài tập về nhà như hiện tại hay không (vì SV dễ dàng trao đổi bài với nhau và sử dụng AI). Tất cả trả lời rằng nên được áp dụng như bình thường.

### Q7

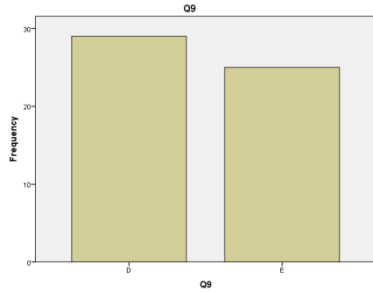
	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid D	23	42.6	42.6	42.6
E	31	57.4	57.4	100.0
Total	54	100.0	100.0	



Câu 7 hỏi GV nếu bài tập về nhà được áp dụng, điểm số của các bài tập này có nên chiếm một phần nhỏ hay không. 23 GV (42,6%) hoàn toàn đồng ý. 31 GV (57,4%) chấp nhận.

### Q8

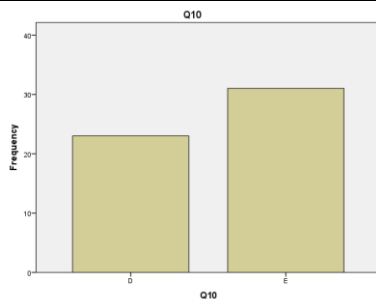
	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid D	29	53.7	53.7	53.7
E	25	46.3	46.3	100.0
Total	54	100.0	100.0	



Về mặt kỹ thuật, câu 8 hỏi về việc có nên thiết lập các tiêu chí cao hơn cho các bài tập biên dịch để buộc sinh viên làm việc hay không. Không ai phủ nhận.

### Q9

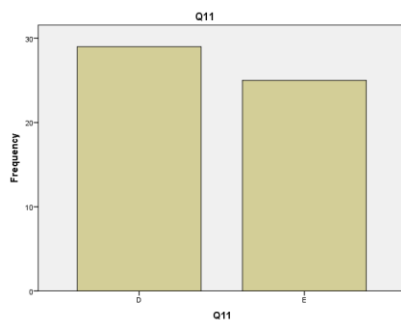
	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid D	23	42.6	42.6	42.6
Valid E	31	57.4	57.4	100.0
Total	54	100.0	100.0	



Câu 9 muốn biết liệu SV có bị buộc phải nắm vững kỹ năng Biên dịch (theo quy định truyền thống) trước khi học Phiên dịch. Không ai không đồng ý.

### Q10

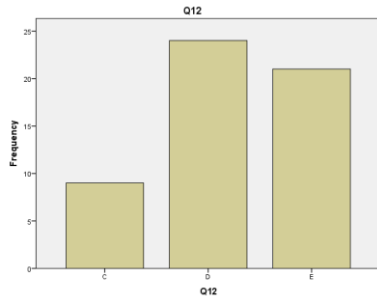
	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid D	29	53.7	53.7	53.7
Valid E	25	46.3	46.3	100.0
Total	54	100.0	100.0	



Liên quan đến việc SV có bị buộc phải nắm vững kỹ năng Biên dịch trước khi học Phiên dịch hay không, câu 10 hỏi SV có cần thiết phải tích lũy một số vốn từ vựng? Tất cả GV đồng ý.

### Q11

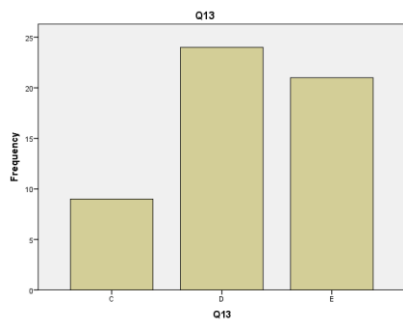
	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid C	9	16.7	16.7	16.7
D	24	44.4	44.4	61.1
E	21	38.9	38.9	100.0
Total	54	100.0	100.0	



Câu 11 hỏi có nên chỉ định các bài tập Transposition và Reformation để kiểm tra khả năng của học sinh khi AI chưa thể thực hiện tốt. 9 GV (16.7%) không có ý kiến. 24 GV (44.4%) hoàn toàn đồng ý. 21 GV (38.9%) chấp nhận.

### Q12

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid C	9	16.7	16.7	16.7
D	24	44.4	44.4	61.1
E	21	38.9	38.9	100.0
Total	54	100.0	100.0	



Tương tự như câu trên, Q12 hỏi GV có nên giao các bài tập kỹ thuật Calque để kiểm tra sinh viên vì AI chưa thể giải quyết tốt dạng kỹ thuật này. 9 GV (16.7%) không có ý kiến. 24 GV (44.4%) hoàn toàn đồng ý. 21 GV (38.9%) chấp nhận.

### Q13

	Frequency	Percent
Missing System	54	100.0

Câu 13 yêu cầu người tham gia nêu rõ ý kiến khác của mình. Chỉ có một người cho rằng các giảng viên biên dịch cần tăng cường cải thiện các kỹ năng và kỹ thuật giảng dạy của bản thân để đáp ứng được tình hình thực tế.